

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành giáo dục**

*Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành giáo dục.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành giáo dục (sau đây gọi chung là Thông tư số 35/2010/TT-BGDĐT), như sau:

1. Bổ sung Điều 2a trước Điều 2 như sau:

**“Điều 2a. Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong ngành giáo dục**

Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong ngành giáo dục là việc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định điều động, bố trí, phân công lại vị trí công tác đối với công chức, viên chức có đủ thời hạn định

kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại các vị trí trong ngành giáo dục quy định tại Điều 5 của Thông tư số 35/2010/TT-BGDĐT”.

2. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 2. Nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm thực hiện việc định kỳ chuyển đổi**

1. Nguyên tắc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức (sau đây gọi chung là Nghị định số 158/2007/NĐ-CP) và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức (sau đây gọi chung là Nghị định số 150/2013/NĐ-CP).

2. Nội dung, hình thức và trách nhiệm thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác: thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 10, khoản 2 Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 150/2013/NĐ-CP.”

3. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 3. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác**

1. Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác 05 năm (đủ 60 tháng) đối với công chức, viên chức đảm nhiệm các vị trí công tác quy định tại Điều 5 của Thông tư số 35/2010/TT-BGDĐT.

2. Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác có thể thực hiện sớm hơn (trước 60 tháng) do thủ trưởng đơn vị quyết định, trong một số trường hợp sau:

a) Sức khỏe, năng lực không đáp ứng yêu cầu công việc;

b) Vi phạm phẩm chất đạo đức của công chức, viên chức; vi phạm quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị nhưng chưa đến mức phải áp dụng hình thức kỷ luật”.

4. Điểm b khoản 1 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp các loại chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

5. Điểm a khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Tham mưu, tổ chức ra đề thi, tổ chức các kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, chọn học sinh giỏi, tuyển sinh trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ”.

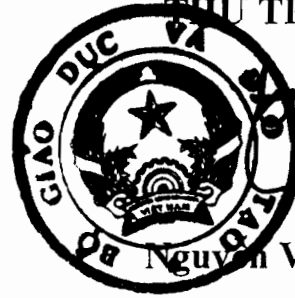
**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và công chức, viên chức ngành giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ GD&ĐT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ;
- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Vinh Hiển**